

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST

Ngày: 31-07-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám
2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồ Minh H, sinh ngày 27 tháng 04 năm 1999, tại tỉnh Bình Dương nay là Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số F, Đường A, Ấp A, xã B, (xã B, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn R và bà Nguyễn Thị Tuyết N, có 01 anh ruột, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 55/2017/HS-ST, đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2024, “có mặt”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992; địa chỉ: số A, đường H, Khu phố H, phường B (phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2023, Nguyễn Hồ Minh H nộp hồ sơ xin việc và vào làm công nhân thủ việc tại Công ty Cổ phần D1; địa chỉ: Lô B Đường N, Khu công nghiệp Đ thuộc Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/3/2023, Nguyễn Hồ Minh H vào Văn phòng Công ty cổ phần D1 gặp bà Nguyễn Thị Thùy T (Trưởng phòng nhân sự) để xin lại bộ hồ sơ xin việc của H. Do trong thời gian thủ việc tại công ty H1 có viết đơn xin nghỉ việc, bà T có giải thích cho H về việc phải thực hiện khai báo thuế thu nhập cá nhân nên không thể trả lại hồ sơ xin việc được. Sau đó, H dùng lời lẽ lớn tiếng chửi và đe dọa bà T. Bà T thấy vậy gọi điện báo bảo vệ Khu công nghiệp Đ thì có 02 anh bảo vệ Khu công nghiệp và 01 anh bảo vệ nội bộ công ty vào phòng bà T. Thời điểm đó bà T mời H cùng 03 nhân viên bảo vệ vào phòng họp để giải quyết. Tại phòng họp, bà T có trình chiếu và giải thích lại cho ông H hiểu về việc tại sao công ty không thể trả hồ sơ xin việc lại cho ông H nhưng H không đồng ý, tiếp tục dùng lời lẽ lớn tiếng đối với bà T và H đã cầm điện thoại di động trên tay phải ném vào mặt bà T trúng vào môi trên của bà T làm rách môi và gãy 01 cái răng cửa, mẻ 01 cái răng hàm dưới; H dùng tay túm tóc bà T và đập đầu bà T xuống bàn làm vùng trán va đập xuống bàn gây ra sưng, ngay lúc đó các anh bảo vệ can ngăn H ra, bà T được các đồng nghiệp đưa đi khâu vết thương tại Bệnh viện Đ và sau đó đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để khám chuyên khoa răng.

Ngày 21/11/2024, bà T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tố giác và giao nộp tài liệu là bộ hồ sơ xin việc làm của bị cáo Nguyễn Hồ Minh H đã nộp vào Công ty Cổ phần D1 để xin việc ngày 24/02/2023. Qua xem xét lại hồ sơ, bà T cho rằng Đơn xin xác nhận hạnh kiểm là giả, vì có hình dấu tròn đỏ của Công an xã B không rõ ràng. Bà T tiếp tục yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích cho bà T và hành vi sử dụng giấy tờ giả đối với bị cáo H.

Trước đó, vào khoảng tháng 02 năm 2023, H có làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm gồm các tài liệu: Đơn xin việc làm, Sơ yếu lý lịch, Căn cước công dân bản sao do Ủy ban nhân dân xã B xác nhận và Đơn xin xác nhận hạnh kiểm do Công an xã B xác nhận; Giấy khám sức khỏe do Trung tâm giám định y khoa tỉnh B khám, cấp. Khi bị cáo H xem lại hồ sơ xin việc thấy Giấy xác nhận hạnh kiểm - Công an B ghi nội dung “có 01 tiền án về từ 18/4/2020 đến nay chưa có vi phạm pháp luật”. Bị cáo H đã lấy tờ Đơn xác nhận hạnh kiểm này ra khỏi hồ sơ xin việc và dùng điện thoại di động (chưa thu hồi được) lên trang mạng xã hội Facebook bằng tài khoản cá nhân tên “Nguyễn H” số điện thoại đăng nhập là 0368756704, bị cáo H lên mạng vào mục tìm kiếm (chưa xác định được trang mạng đã tìm kiếm) để liên hệ mua giấy tờ xác nhận hạnh kiểm. Bị cáo Hoàng cung C thông tin là ở xã B, huyện C cho người bán, thỏa thuận giá mua là 150.000 đồng 01 tờ hạnh kiểm. Bị cáo H nhắn tin địa chỉ nhận là số A, Ấp B, xã B qua M với tài khoản người bán (không nhớ tên tài khoản), sau 03-04 ngày có người đến giao nhận với bị cáo H 01 tờ Giấy A4 xác nhận hạnh kiểm có in 02 hình dấu tròn màu đỏ tại góc trên bên trái (chỗ giáp lai ảnh) và tại góc dưới bên trái (chỗ Công an xã xác nhận), các trường thông tin còn lại trên tờ giấy A4 để trống, sau đó bị cáo H tự tay ghi thông tin cá nhân của bị cáo vào và dán ảnh cá nhân bị cáo H vào góc trên bên trái tờ giấy. Bị cáo H hoàn

chỉnh bộ hồ sơ xin việc làm và nộp vào công ty. Sau đó, H không còn sử dụng điện thoại, số thuê bao và tài khoản Facebook nêu trên do điện thoại bị hư hỏng, vứt bỏ.

Do bị cáo H muốn đi làm công nhân nhưng Công an xã B xác nhận bị cáo H có tiền án nên khả năng xin việc tại các Công ty rất khó khăn. Để có thể xin việc được dễ dàng, bị cáo H tiếp tục lên mạng xã hội Facebook trên mua hồ sơ xin việc là tài liệu giả nộp tại Công ty Cổ phần L; địa chỉ: số C đường M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần L đã cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra theo yêu cầu. Kết quả điều tra xác định toàn bộ hồ sơ xin việc của bị cáo Nguyễn Hồ Minh H có 06 tài liệu gồm: Bản sao y công chứng Căn cước công dân, Bản chính Sơ yếu lý lịch, Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, Bản chính đơn xin việc, Bản chính giấy khám sức khỏe, Bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, toàn bộ là tài liệu giả.

Kết luận giám định số 620/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 08/11/2024 của Trung tập pháp y T2, kết luận:

- Chấn thương vùng mặt gây rách đứt da niêm vùng môi trên, gãy răng 11 (ảnh 1), chấn thương răng 12 và mẻ cạnh cắn răng 41 đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

- + Một sẹo vùng nhân trung kích thước 2,1x0,1cm (ảnh 2).

- + Một sẹo niêm mạc môi trên kích thước 2,1x0,1cm (ảnh 3).

- + Hình ảnh cầu răng 12-11 và mặt dán sứ răng 41 trên phim Xquang (ảnh 4).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bà Nguyễn Thị Thùy T là 07%; Chấn thương do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Kết luận giám định số 14377/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Chữ ký dạng chữ viết tên “H”, chữ viết họ tên “Nguyễn Hồ Minh H”, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Hồ Minh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

- 02 (H2) hình dấu tròn đỏ không rõ nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được làm giả bằng phương pháp in phun màu (bút lục 135).

Kết luận giám định số 2821/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Chữ ký dạng chữ viết tên “H”, chữ viết họ tên “Nguyễn Hồ Minh H” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ viết của Nguyễn Hồ Minh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN XÃ BÌNH MỸ * CÔNG AN HUYỆN CỬ CHI - TP . HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có nội dung ghi trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D XÃ BÌNH MỸ H.CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A4 so với hình dấu tròn có nội dung ghi trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Thành T1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A4 so với chữ ký của Nguyễn Thành T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 có phải do cùng một người ký ra hay không (bút lục 222).

Kết luận giám định số 3716/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D XÃ BÌNH MỸ H.CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Thành T1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký của Nguyễn Thành T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ ký dạng chữ viết tên “H”, chữ viết họ tên “Nguyễn Hồ Minh H” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 so với chữ viết của Nguyễn Hồ Minh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG * BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 so với hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG * BỆNH VIỆN ĐA KHOA” ghi trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra (bút lục 260-261).

Công văn số 997/SGDDĐT-KTKĐ ngày 05/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H về việc trả lời kết quả xác minh văn bằng, chứng chỉ, xác nhận: Không có tên Nguyễn Hồ Minh H, sinh ngày 27/4/1999, Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh, Khóa thi ngày: 12/6/2018, Số hiệu: A26505, Số vào sổ cấp bằng: 108835, Cấp ngày 31/12/2018 trong danh sách cấp văn bằng tốt nghiệp THPT. Và năm 2018, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H không có tên ông Dương Trí D.

Công văn số 134/BVĐK-KHTH ngày 05/3/2025 của Bệnh viện Đ về việc phối hợp xác minh và cung cấp chữ ký, hình dấu trả lời: Qua kiểm tra, và soát phần mềm lưu trữ thông tin người bệnh, Bệnh viện ghi nhận không tìm thấy thông tin trường hợp người bệnh Nguyễn Hồ Minh H, sinh ngày 27/4/1999, nơi thường trú: ấp B xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, đến khám sức khỏe ngày 04/06/2024.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bị bể màn hình và 06 tài liệu giả gồm: 01 Bản sao y công chứng Căn cước công dân, 01 Bản chính Sơ yếu lý lịch, 01 Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, 01 Bản chính đơn

xin việc, Bản chính giấy khám sức khỏe, 01 Bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồ Minh H bồi thường thiệt hại đối với tổn hại về sức khỏe, tinh thần đã gây ra và những chi phí phát sinh như cấp cứu, điều trị là 30.000.000 đồng; chi phí nghỉ điều trị bệnh và đi lại giám định 30.000.000 đồng; chi phí tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Bị cáo H không có khả năng bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm a khoản 3 Điều 341, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Minh H mức án từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phải chịu hình phạt chung là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 09 tháng tù;

Về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ Minh H khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/3/2023 bị cáo đến Công ty Cổ phần D1 tại địa chỉ: Lô B Đường N, Khu công nghiệp Đ thuộc Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Nguyễn Thị Thùy T (Trưởng phòng nhân sự) để xin lại bộ hồ sơ xin việc của bị cáo nhưng bà T không đồng ý trả, do bức xúc bị cáo đã dùng điện thoại ném vào mặt bà T, sau đó nắm tóc đập đầu bà T vào mặt bàn gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Ngoài ra bị cáo lên mạng xã hội Facebook liên hệ đặt làm hai bộ hồ sơ xin việc giả và dùng hai bộ hồ sơ này xin vào làm công nhân tại Công ty Cổ phần D1 và Công ty Cổ phần L. Đối với hồ sơ xin việc vào Công ty Cổ phần D1 bị cáo làm giả 01 tài liệu là Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, đối với hồ sơ xin việc vào Công ty Cổ phần L bị cáo làm giả 06 tài liệu gồm: 01 Bản sao y công chứng Căn cước công dân, 01 Bản chính Sơ yếu lý lịch, 01 Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, 01 Bản chính đơn xin việc, Bản chính giấy khám sức khỏe, 01 Bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện C và cơ quan điều tra Công an Thành phố H, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 620/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm P – Sở Y tế Thành phố H, phù hợp với Kết luận giám định số 14377/KL-KTHS ngày 10/12/2024, Kết luận giám định số 2821/KL-KTHS ngày 26/02/2025 và Kết luận giám định số 3716/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý; mặc dù bị hại đã giải thích rõ ràng cho bị cáo theo quy định của pháp luật không thể trả lại hồ sơ xin việc cho bị cáo nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chiếc điện thoại di động ném trúng vùng mặt gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 7%, chưa dừng lại ở đó, dù biết bị hại đã bị thương nhưng bị cáo vẫn nắm tóc đập đầu bị hại vào mặt bàn, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồ Minh H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo hai lần làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, cụ thể: lần thứ nhất làm giả 01 Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, lần thứ 2 làm giả 06 tài liệu gồm: 01 Bản sao y công chứng Căn cước công dân, 01 Bản chính Sơ yếu lý lịch, 01 Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm, 01 Bản chính đơn xin việc, 01 Bản chính giấy khám sức khỏe, 01 Bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần D1 và Công ty Cổ phần L đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồ Minh H đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ

luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng điện thoại di động ném vào mặt bị hại và nắm tóc đập đầu bị hại vào mặt bàn có thể gây tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe của bị hại nhưng vì tức giận không nhận lại được bộ hồ sơ xin việc mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, không lường đến hậu quả xảy ra đối với bị hại; bị cáo cũng ý thức được việc làm giả hai bộ hồ sơ để đi xin việc làm tại các công ty là hành vi vi phạm pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù bị cáo đã được bị hại giải thích lý do vì sao bị hại không trả lại bộ hồ sơ xin việc cho bị cáo, nhưng bị cáo chỉ vin vào một câu nói bị cáo cho là bị hại ám chỉ bị cáo là “giang hồ” mà hành hung bị hại một cách quyết liệt; đồng thời bị cáo nhiều lần làm giả hồ sơ xin việc tại các công ty và trước đó bị cáo đã từng bị xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân mà liên tục phạm các tội khác, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo hai lần làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức (làm giả hai bộ hồ sơ xin việc) và đã dùng cả hai bộ hồ sơ giả này xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần D1 và Công ty Cổ phần L nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bị bể màn hình, xét thấy, đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Các tài liệu giả gồm: Bản sao y công chứng Căn cước công dân, Bản chính Sơ yếu lý lịch, Bản chính giấy xác nhận hạnh kiểm (02 bản), Bản chính đơn xin việc, Bản chính giấy khám sức khỏe, Bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông được lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản tự khai ngày 21 tháng 07 năm 2025 bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần tổng cộng là 40.000.000 đồng; xét thấy, đây là chi phí điều trị thương tích hợp lý và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố

Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Minh H tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa nhận định số lượng tài liệu giả đã được định lượng để định khung hình phạt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở chấp nhận, vì lần thứ hai bị cáo làm giả 06 tài liệu để xin việc tại Công ty cổ phần L đã đủ định lượng định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự; tuy nhiên mục đích bị cáo làm giả tài liệu chỉ để đi xin việc làm, không nhằm thực hiện các hành vi phạm tội khác nên mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với quy định của pháp luật và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội danh “Cố ý gây thương tích” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 24 tháng 12 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bị bể màn hình (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 155/PNK-PC01 (CC) ngày 26 tháng 03 năm 2025).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Thùy T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bồi thường một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hồ Minh H chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có sự thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Hồ Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 bị cáo Nguyễn Hồ Minh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Thị Thùy T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài

